

KẾT QUẢ XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO 2023

(Biểu dành cho xã)

STT	Chi tiêu/Tiêu chí	Kết quả thực hiện (nêu rõ số liệu)		Nguyên nhân chưa đạt	Nhu cầu kinh phí thực hiện	Ghi chú
		Đạt	Chưa đạt			
01	Quy hoạch chung xây dựng NTMNC		Chưa đạt	Chưa có Quyết định phê duyệt	330.650.000	
	Quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã		Chưa đạt	Chưa phân bổ vốn	721.076.000	
2	Giao thông	Đạt			120.000.000	
	- Hệ thống chiếu sáng đường xã	(20 bóng năng lượng mặt trời)			54.872.000	
	Trồng hoa 02 bên đường xã	Mua 1500 cây hoa dâm bụt và mua phân bón 280kg NPK			40.028.000	
	Lắp đặt mô hình camera	Lắp đặt 07 mắt camera			25.100.000	
3	Lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao người trời	Mua 04 bộ thể dục thể thao ngoài trời			24.400.000	

BIỂU 2**KẾT QUẢ XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO 2024**
(Biểu dành cho xã)

STT	Chỉ tiêu/Tiêu chí	Kết quả thực hiện (nêu rõ số liệu)		Nguyên nhân chưa đạt	Nhu cầu kinh phí thực hiện	Ghi chú
		Đạt	Chưa đạt			
01	Quy Hoạch chung XD xã Hải Yến giai đoạn 2021- 2030, tỷ lệ 1/10000	Đạt			có Quyết định phê duyet số 1328/QĐ- UBND ngày 20/5/2024	330.650.000
	Quy hoạch chi tiết khu trung tâm xã Hải Yến tỷ lệ 1/500		Chưa đạt	Đang chờ UBND huyện phê duyệt lựa chọn nhà thầu	Đã có Quyết định phân bổ vốn số 1279/QĐ-UBND ngày 08/5/ 2024	721.076.000

BIỂU 3

KẾT QUẢ XÂY DỰNG KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU NĂM 2023, 2024

(Biểu dành cho xã)

STT	Chỉ tiêu/Tiêu chí	Kết quả thực hiện (nêu rõ số liệu)		Nguyên nhân chưa đạt	Nhu cầu kinh phí thực hiện	Ghi chú
		Đạt	Chưa đạt			
Năm 2023 KDC xóm Khuổi Đứa, thôn Co Riêng						
Tiêu chí 1. Quy hoạch	Có sơ đồ chỉ dẫn khu dân cư kiểu mẫu	Có sơ đồ chỉ dẫn khu dân cư kiểu mẫu kích thước 80cmx1met.				
Tiêu chí 2. Nhà ở vườn gia đình	2.1. Nhà ở và công trình phụ trợ					
	a) Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố.	27/27= 100%				
	b) Đồ đạc, vật dụng trong nhà được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và vệ sinh sạch sẽ.	Đạt				
	c) Số hộ có công trình phụ trợ nhà tắm, bể nước, nhà tiêu, nhà bếp... được bố trí ngăn nắp, vệ sinh sạch sẽ;	27/27 = 100%				

	công, ngõ, sân nhà, hàng rào được chỉnh trang bảo đảm mỹ quan và phù hợp với phong tục tập quán của địa phương (có trồng hàng rào cây xanh hoặc trồng hoa, cây cảnh... ở những khu vực phù hợp).					
	d) Tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.	19/19 = 100 %				
	2.2. Vườn hộ gia đình					
	Số hộ có vườn được chỉnh trang, cải tạo hợp lý, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, lựa chọn các loại cây trồng phù hợp phục vụ sinh hoạt hoặc các loại cây trồng có giá trị kinh tế nâng cao thu nhập, khuyến khích có ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất.	Có vườn rau hộ ông Chu Văn Miên và ông Chu Văn Ồ				
Tiêu chí 3. đường giao thông	3.1. Đường giao thông trong khu dân cư được cứng hóa và duy tu, bảo dưỡng hàng năm; đường trục thôn có biển chỉ dẫn, có hệ thống cảnh báo an toàn giao thông theo quy định.	900/900 mét = 100%, có biển chỉ dẫn				

	3.2. Các tuyến đường giao thông chính trong khu dân cư có điện chiếu sáng.	có 16 bóng điện đạt 100%				
	3.3. Đường giao thông trong khu dân cư (ở những nơi có đủ điều kiện xây dựng) được xanh hóa bằng các hình thức phù hợp, đảm bảo mỹ quan như: trồng hàng rào cây xanh, trồng hoa, cây cảnh hoặc trồng cây leo bám phủ xanh hàng rào cứng, trồng cây bóng mát bên đường,...	Ở những nơi đủ điều kiện xanh hóa đạt 72,2%				
	3.4. Có tổ tự quản hoạt động hiệu quả, thường xuyên quản lý, duy tu, bảo dưỡng đường theo quy định. Các đoạn đường được đăng ký và thực hiện	Có tổ tự quản				
Tiêu chí 4. Nhà văn hóa sân thể thao thôn	4.1. Nhà văn hóa thôn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.	Đạt				
	a) Thiết bị và vật dụng được sắp xếp gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ; Khuôn viên nhà văn hóa đảm bảo xanh, sạch, đẹp, có trồng cây xanh bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh (ở những nơi có đủ điều kiện)	có 01 câu lạc bộ, hát Sli, 01 đội bóng đá, 01 câu lạc bộ múa sư tử mèò				

	trong khuôn viên nhà văn hóa.					
	b) Có ít nhất một đội hoặc một câu lạc bộ văn hóa- văn nghệ hoạt động thường xuyên, có hiệu quả, thu hút tối thiểu 60% trở lên/tổng số dân tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ; hoạt động văn hóa vui chơi, giải trí phục vụ trẻ em đạt 30% thời gian.	Có câu lạc bộ hát Sli thường xuyên hoạt động , hiệu quả đạt 62%, hoạt động vui chơi giải trí đạt 31%.				
	4.2. Khu thể thao thôn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.	Đạt				
	a) Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.	Đạt				
	b) Có mô hình hoạt động thể thao quần chúng phù hợp (tổ, đội, câu lạc bộ...) thu hút từ 60% trở lên người dân tham gia.	Đạt				
Tiêu	5.1. Khu dân cư được nghe thông tin từ hệ thống loa hoạt	Đạt				

chí 5. Thông tin truyền thông	động thường xuyên.					
	5.2. Dân số thường trú trên địa bàn (có độ tuổi từ 15 tuổi trở lên) có smartphone được cài đặt và sử dụng nền tảng Công dân số Xứ Lạng.	67/67= 100%				
	5.3. Khuyến khích có mạng wifi miễn phí tại nhà văn hóa thôn.	đạt				
Tiêu chí 6. Phát triển sản xuất, giảm nghèo	6.1. Trong khu dân cư có ít nhất từ 02 mô hình sản xuất có hiệu quả trở lên (trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ,...) thu nhập từ 60-80 triệu đồng/mô hình/năm.	có 02 hộ Đạt				
	6.2. Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025 trong khu dân cư theo kết quả rà soát định kỳ hằng năm.	có 0 hộ Đạt				
Tiêu chí 7. Văn hóa, giáo dục, y tế	7.1. Văn hoá:					
	a) Tỷ lệ hộ gia đình trong khu dân cư đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hoá.	27/27 hộ				
	b) Tỷ lệ người dân được phổ biến và thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà	27/27 hộ đạt 100%				

nước và các quy định của địa phương, hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.					
7.2. Giáo dục:					
a) Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo trong khu dân cư.	3/3 em = 100%				
b) Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1; tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi.	2/2 em = 100%				
c) Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học các cấp bậc học (Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên hoặc học trung cấp nghề trở lên...).	0/0 em = 100%				
d) Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).	62/67 người đạt 94%				
7.3. Y tế:					
a) Tỷ lệ người dân trong khu dân cư tham gia bảo hiểm y tế.	132/138 = 95,6%				
b) Tỷ lệ người dân trong khu dân cư có sổ khám chữa bệnh điện tử.	110/138=79%				

	c) Tỷ lệ hộ dân trong khu dân cư có tủ (hoặc hộp) thuốc y tế gia đình.	27/27 =100%.				
Tiêu chí 8. Môi trường sống	8.1. Đường làng ngõ xóm trong khu dân cư thường xuyên được phát dọn vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu sáng - xanh - sạch - đẹp; có quy ước vệ sinh môi trường của khu dân cư; có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động có hiệu quả thu hút được sự tham gia của cộng đồng.	Đạt				
	8.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.	Đạt				
	8.3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.	27/27 hộ =100%				
	8.4. Tỷ lệ hộ gia đình có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường và ký cam kết không gây ô nhiễm môi trường; tỷ lệ hội viên hội phụ nữ thực hiện có hiệu quả cuộc vận động gia đình “5 không- 3 sạch”.	27/27 hộ = 100%				
	8.5. Các hộ gia đình, cơ sở	Ko có hộ kinh				

	sản xuất, kinh doanh trong khu tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trong khu dân cư.	doanh, hộ chăn nuôi, trồng trọt 27/27 hộ ký cam kết VSATTP				
An ninh, trật tự xã hội đảm bảo bình yên và Bình đẳng	9.1. An ninh trật tự đảm bảo, an toàn, không có công dân cư trú tại khu dân cư phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên; không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân, khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. Có mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt				
	9.2. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội; số vụ phạm tội về trật tự xã hội được kiểm chế, giảm so với năm trước; không có công dân cư	Đạt				

	<p>trú trên địa bàn phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an.</p>					
	<p>9.3. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; không có vụ bạo lực gia đình xảy ra trong khu dân cư; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống tai nạn, thương tích và xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.</p>	<p>Đạt</p>				

Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu 2024

STT	Chỉ tiêu/Tiêu chí	Kết quả thực hiện	Nguyên nhân	Nhu cầu kinh	Chi chú
-----	-------------------	-------------------	-------------	--------------	---------

		(nêu rõ số liệu)		chưa đạt	phí thực hiện	
		Đạt	Chưa đạt			
Năm 202024 xóm Nà Tèn, thôn Nà Tèn						
Tiêu chí 1. Quy hoạch	Có sơ đồ chỉ dẫn khu dân cư kiểu mẫu		Chưa có sơ đồ quy hoạch KDC	Chưa có kinh phí	2.500.000	
Tiêu chí 2. Nhà ở vườn hộ gia đình	2.1. Nhà ở và công trình phụ trợ					
	a) Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố.	25/25= 100%				
	b) Đồ đạc, vật dụng trong nhà được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và vệ sinh sạch sẽ.	Đạt				
	c) Số hộ có công trình phụ trợ nhà tắm, bể nước, nhà tiêu, nhà bếp... được bố trí ngăn nắp, vệ sinh sạch sẽ; công, ngõ, sân nhà, hàng rào được chỉnh trang bảo đảm mỹ quan và phù hợp với phong tục tập quán của địa phương (có trồng hàng rào cây xanh hoặc trồng hoa, cây cảnh... ở những khu vực phù	20/25 = 80%				

	hợp).					
	d) Tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.		Có 04 hộ chăn nuôi chưa đạt	Chưa có chỗ thu gom nước thải		
	2.2. Vườn hộ gia đình					
	Số hộ có vườn được chỉnh trang, cải tạo hợp lý, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp, lựa chọn các loại cây trồng phù hợp phục vụ sinh hoạt hoặc các loại cây trồng có giá trị kinh tế nâng cao thu nhập, khuyến khích có ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất.	Trong khu dân cư có 02 vườn để trồng các loại cây.				
Tiêu chí 3. đường giao thông	3.1. Đường giao thông trong khu dân cư được cứng hóa và duy tu, bảo dưỡng hàng năm; đường trục thôn có biển chỉ dẫn, có hệ thống cảnh báo an toàn giao thông theo quy định.	280/280 mét = 100%, được quản lý duy tu hàng năm	Chưa có biển chỉ dẫn	Chưa có kinh phí	1.000.000	
	3.2. Các tuyến đường giao thông chính trong khu dân cư có điện chiếu sáng.		Có 02 bóng điện năng lượng mặt trời và 03 bóng điện lưới	Tuyến đường trong khu dân cư chưa đảm bảo ánh sáng	15.000.000	
	3.3. Đường giao thông trong khu dân cư (ở những nơi có	80/250 m có cây xanh	Chưa đạt 70%	không có hành lang đường để		

	đủ điều kiện xây dựng) được xanh hóa bằng các hình thức phù hợp, đảm bảo mỹ quan như: trồng hàng rào cây xanh, trồng hoa, cây cảnh hoặc trồng cây leo bám phủ xanh hàng rào cứng, trồng cây bóng mát bên đường,...		cây xanh	trồng hoa, cây cảnh			
	3.4. Có tổ tự quản hoạt động hiệu quả, thường xuyên quản lý, duy tu, bảo dưỡng đường theo quy định. Các đoạn đường được đăng ký và thực hiện	Có phân công cho Đoàn TN xã tự quản, duy tu bảo dưỡng					
Tiêu chí 4. Nhà văn hóa sân thể thao thôn	4.1. Nhà văn hóa thôn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.	Đạt					
	a) Thiết bị và vật dụng được sắp xếp gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ; Khuôn viên nhà văn hóa đảm bảo xanh, sạch, đẹp, có trồng cây xanh bóng mát hoặc trồng hoa, cây cảnh (ở những nơi có đủ điều kiện) trong khuôn viên nhà văn hóa.	có 01 câu lạc bộ hát Sli , 01 câu lạc bộ múa sư tử mèò					
	b) Có ít nhất một đội hoặc một câu lạc bộ văn hóa- văn nghệ hoạt động thường xuyên, có hiệu quả, thu hút	Có câu lạc bộ văn hóa văn nghệ hoạt động thường xuyên hiệu quả					

	tối thiểu 60% trở lên/tổng số dân tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ; hoạt động văn hóa vui chơi, giải trí phục vụ trẻ em đạt 30% thời gian.	đạt trên 62%				
	4.2. Khu thể thao thôn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.		Chưa đạt	Chưa có sân thể thao thôn, chưa có GCNQSD đất	19.600.000	San gạt mặt bằng
	a) Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.	Đạt				
	b) Có mô hình hoạt động thể thao quần chúng phù hợp (tổ, đội, câu lạc bộ...) thu hút từ 60% trở lên người dân tham gia.	Đạt				
Tiêu chí 5. Thông tin truyền thông	5.1. Khu dân cư được nghe thông tin từ hệ thống loa hoạt động thường xuyên.	Đạt				
	5.2. Dân số thường trú trên địa bàn (có độ tuổi từ 15 tuổi trở lên) có smartphone được cài đặt và sử dụng nền tảng					

	Công dân số Xứ Lạng.					
	5.3. Khuyến khích có mạng wifi miễn phí tại nhà văn hóa thôn.	đạt				
Tiêu chí 6. Phát triển sản xuất, giảm nghèo	6.1. Trong khu dân cư có ít nhất từ 02 mô hình sản xuất có hiệu quả trở lên (trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh dịch vụ,...) thu nhập từ 60-80 triệu đồng/mô hình/năm.	có 02 hộ thu nhập đạt từ 60-80 tr.đồng/năm Đạt				
	6.2. Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022 -2025 trong khu dân cư theo kết quả rà soát định kỳ hằng năm.	có 0 hộ nghèo Đạt				
Tiêu chí 7. Văn hóa, giáo dục, y tế	7.1. Văn hoá:					
	a) Tỷ lệ hộ gia đình trong khu dân cư đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hoá.	25/25 hộ				
	b) Tỷ lệ người dân được phổ biến và thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương, hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	25/25 hộ được phổ biến, tuyên truyền đạt 100%				

7.2. Giáo dục:					
a) Tỷ lệ huy động trẻ đi học mẫu giáo trong khu dân cư.					
b) Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1; tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi.					
c) Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học các cấp bậc học (Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên hoặc học trung cấp nghề trở lên...).					
d) Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).					
7.3. Y tế:					
a) Tỷ lệ người dân trong khu dân cư tham gia bảo hiểm y tế.					
b) Tỷ lệ người dân trong khu dân cư có sổ khám chữa bệnh điện tử.					
c) Tỷ lệ hộ dân trong khu dân cư có tủ (hoặc hộp) thuốc y tế gia đình.			Các hộ chưa mua tủ thuốc y tế	10.000.000	

Tiêu chí 8. Môi trường sống	8.1. Đường làng ngõ xóm trong khu dân cư thường xuyên được phát dọn vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo yêu cầu sáng - xanh - sạch - đẹp; có quy ước vệ sinh môi trường của khu dân cư; có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động có hiệu quả thu hút được sự tham gia của cộng đồng.	Đạt				
	8.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả.		Chưa có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	Chưa có kinh phí	13.000.000	
	8.3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn.	25/25 hộ =100%				
	8.4. Tỷ lệ hộ gia đình có ý thức và tham gia bảo vệ cảnh quan môi trường và ký cam kết không gây ô nhiễm môi trường; tỷ lệ hội viên hội phụ nữ thực hiện có hiệu quả cuộc vận động gia đình “5 không- 3 sạch”.		Chưa triển khai ký cam kết bảo vệ môi trường với các hộ gia đình			
	8.5. Các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trong khu tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;					

	Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trong khu dân cư.					
An ninh, trật tự xã hội đảm bảo bình yên và Bình đẳng	9.1. An ninh trật tự đảm bảo, an toàn, không có công dân cư trú tại khu dân cư phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy nổ) nghiêm trọng trở lên; không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân, khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. Có mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt				
	9.2. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội; số vụ phạm tội về trật tự xã hội được kiểm chế, giảm so với năm trước; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm các tội về xâm hại trẻ em theo quy định của Bộ luật Hình sự	Đạt				

	<p>năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an.</p>					
	<p>9.3. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; không có vụ bạo lực gia đình xảy ra trong khu dân cư; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống tai nạn, thương tích và xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.</p>	<p>Đạt</p>				

BIỂU 4

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO, KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU

(Biểu dành cho xã)

ĐVT: 1.000 đ

STT	Nội dung	Tổng nguồn lực huy động	Nhiệm vụ xây dựng NTM nâng cao		Nhiệm vụ xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu		Ghi chú
			Kết quả huy động năm 2023	Kế hoạch huy động năm 2024	Kết quả huy động năm 2023	Kế hoạch huy động năm 2024	
I	Ngân sách Trung ương		150.000.000				
1	Xây dựng khu dân cư kiểu mẫu xóm Khuổi Đứa, thôn Co Riêng	75.000.000			75.000.000		
2	Xây dựng khu dân cư kiểu mẫu xóm Nà Tèn, thôn Nà Tèn	42.140.000				42.140.000	
3	Xây dựng sân thể thao thôn Nà Tèn,	19.600.000		19.600.000			
III	Vốn lồng ghép						
IV	Vốn tín dụng						
V	Vốn Doanh nghiệp						
VI	Cộng đồng dân cư						
VII	Vốn khác	18.500.000			18.500.000		

